

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/DS-ST
Ngày 17 – 9 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

2. Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2018/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 528/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K L.

Địa chỉ: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bé L, sinh năm 1975; chức vụ: Phó phòng KHCN – Ngân hàng TMCP K L. Địa chỉ: đường P, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền số 536/UQ-CNCM, ngày 05/7/2018 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Tấn S – sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Ông Phạm Trung D, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: đường Tr, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2018 và quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Bé L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18/01/2018, anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D và Ngân hàng thương mại cổ phần K L (gọi tắt là Ngân hàng K L) có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A414031/HĐTD-CC để vay số tiền 25.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 18/01/2018 thời hạn vay 180 ngày, ngày đến hạn 17/7/2018 lãi suất trong hạn 14,94%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán lãi và vốn vay được trả góp hàng ngày.

Tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, giấy chứng nhận đăng ký số 026756 do Công an Cà Mau cấp ngày 30/04/2017 biển số 69B1-168.79 số khung 5812GY617862, số máy JF66E0617912 đứng tên Phạm Tấn S, hiện chiếc

xe anh S đang quản lý, sử dụng. Trong quá trình vay anh S, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng 45 ngày với số tiền là 7.426.000 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/9/2018 anh S, ông D còn nợ Ngân hàng K L tổng số tiền gốc và lãi là 20.896.275 đồng, trong đó: vốn gốc: 18.748.800 đồng, lãi trong hạn và quá hạn: 2.147.475 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu anh S, ông D tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Nếu anh S, ông D không thanh toán xong, yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Đối với anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2), sau đó Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D biết để tham gia phiên tòa theo quy định thông qua bà Lê Ngọc L nhận thay (bà L là mẹ anh S, vợ ông D) nhưng anh S, ông D vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc Ngân hàng K L khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2) vào các ngày 24/7/2018, ngày 07/8/2018 do đó vụ án không tiến hành hòa giải được, tiếp theo Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D biết để tham gia phiên tòa theo quy định thông qua bà Lê Ngọc L nhận thay (bà L là mẹ anh S, vợ ông D) nhưng anh S, ông D vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình vì vậy bị đơn phải tự gánh chịu hậu quả của việc không tham gia phiên tòa, căn cứ Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A414031/HĐTD-CC ngày 18/01/2018 giữa anh Phạm Tấn S, Phạm Trung D và Ngân hàng K L được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Ngân hàng K L yêu cầu anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D trả các khoản nợ tính đến ngày 17/9/2018, tổng cộng là 20.896.275 đồng, trong đó: vốn gốc 18.748.800 đồng, nợ lãi 2.147.475 đồng (lãi trong hạn và quá hạn) và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng của Ngân hàng K L, xét thấy, bị đơn không nêu ý kiến hay có văn bản phản hồi về việc Ngân hàng K L khởi kiện, do đó xét các yêu cầu về trả nợ vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn phù hợp với nội

dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết, phù hợp với giấy nhận nợ nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần buộc anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng K L, tính đến ngày 17/9/2018 với tổng số tiền 20.896.275 đồng, trong đó: vốn gốc 18.748.800 đồng, nợ lãi 2.147.475 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Để đảm bảo cho khoản tiền vay, anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D có ký hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A414031/HĐTD-CC ngày 18/01/2018, cầm cố tài sản là một xe mô tô hiệu Honda Vision, giấy chứng nhận đăng ký số 026756 do Công an Cà Mau cấp ngày 30/04/2017 biển số 69B1-168.79 số khung 5812GY617862, số máy JF66E0617912 do anh Phạm Tấn S đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xét hợp đồng cầm cố trên được thực hiện đúng quy định pháp luật, hợp pháp nên theo yêu cầu của Ngân hàng tiếp tục duy trì hợp đồng trên để đảm bảo cho ngân hàng thu hồi nợ là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh S, ông D phải chịu theo quy định; Ngân hàng K L không phải nộp án phí theo quy định tại Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; 468; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 147, 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K L: Buộc anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K L tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/9/2018 là 20.896.275 đồng. Trong đó: vốn gốc 18.748.800 đồng, nợ lãi 2.147.475 đồng (lãi trong hạn và quá hạn).

Tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố số A414031/HĐTD-CC ngày 18/01/2018 tài sản là một xe mô tô hiệu Honda Vision, giấy chứng nhận đăng ký số 026756 do Công an Cà Mau cấp ngày 30/04/2017 biển số 69B1-168.79 số khung 5812GY617862, số máy JF66E0617912 do anh Phạm Tấn S đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K L và anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần K L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S, ông D không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi Ngân hàng thu hồi xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Phạm Tấn S, ông Phạm Trung D phải chịu 1.044.800đ (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng - chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần K L không phải nộp án phí, ngày 02/7/2018 đã nộp tiền tạm ứng án phí 503.000đ (*Năm trăm lẻ ba nghìn đồng*) tại biên lai số 0000978, được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thu